

*Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính*

Đơn vị: Trường Mầm non Phú Hòa Đông

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNPHĐ ngày 06/01/2023
của Trường Mầm non Phú Hòa Đông)*

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.643.764.000
I	Số thu phí, lệ phí (sự nghiệp)	2.643.764.000
1	Học phí	573.300.000
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000
4	Tiếng anh	267.750.000
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000
6	Thẻ đục nhíp điều	267.750.000
7	Giữ xe	86.400.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (sự nghiệp)	2.550.284.443
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.550.284.443
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.550.284.443
1	Học phí	573.300.000
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000
4	Tiếng anh	227.820.443
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000
6	Thẻ đục nhíp điều	214.200.000
7	Giữ xe	86.400.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.634.519.310
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.101.552.000

Củ Chi, Ngày 06 tháng 01 năm 2023



Củ Chi, ngày 03 tháng 04 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 01/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 01/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 01/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 01/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	2.643.764.000	1.628.109.774	61,58%	564,35%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	2.643.764.000	1.628.109.774	61,58%	564,35%
1	Học phí	573.300.000	1.019.779.774		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	3.000.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	320.220.000		
4	Tiếng anh	267.750.000	70.725.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	114.585.000		
6	Thẻ đục nhíp điệu	267.750.000	71.400.000		
7	Giữ xe	86.400.000	28.400.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.643.764.000	1.022.733.592	38,68%	825,41%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.643.764.000	1.022.733.592	38,68%	825,41%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.643.764.000	1.022.733.592	38,68%	825,41%
1	Học phí	573.300.000	589.846.270		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	2.569.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	265.407.146		
4	Tiếng anh	267.750.000	35.678.750		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	84.732.426		
6	Thẻ đục nhíp điệu	267.750.000	34.000.000		
7	Giữ xe	86.400.000	10.500.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 01/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 01/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.736.071.310	1.745.636.940	14%	105%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.634.519.310	1.309.473.939		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.101.552.000	436.163.001		

Ngày 03 tháng 04 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Huyện Mỹ Long

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phú Hòa Đông

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Bổ sung lần 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNPHĐ ngày 27/10/2023
của Trường Mầm non Phú Hòa Đông)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí (sự nghiệp)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (sự nghiệp)	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.500.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.500.000

Củ Chi, Ngày 27 tháng 10 năm 2023



Củ Chi, ngày 03 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	2.643.764.000	941.922.000	35,63%	326,50%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	2.643.764.000	941.922.000	35,63%	326,50%
1	Học phí	573.300.000	307.140.000		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	-		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	412.660.000		
4	Tiếng anh	267.750.000	56.550.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	85.482.000		
6	Thẻ đục nhíp điều	267.750.000	57.550.000		
7	Giữ xe	86.400.000	22.540.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.643.764.000	418.168.213	15,82%	75,78%
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.643.764.000	418.168.213	15,82%	75,78%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.643.764.000	418.168.213	15,82%	75,78%
1	Học phí	573.300.000	9.214.200		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	-		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	197.297.000		
4	Tiếng anh	267.750.000	72.292.500		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	63.324.513		
6	Thẻ đục nhíp điều	267.750.000	69.040.000		
7	Giữ xe	86.400.000	7.000.000		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.736.071.310	2.662.840.305	21%	123%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.634.519.310	1.203.921.905		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.101.552.000	1.458.918.400		

Ngày 03 tháng 07 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phú Hòa Đông

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Bổ sung lần 2)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNPHĐ ngày 08/12/2023

của Trường Mầm non Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí (sự nghiệp)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (sự nghiệp)	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	213.126.262
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	110.959.538
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	102.166.724

Củ Chi, Ngày 08 tháng 12 năm 2023



Củ Chi, ngày 02 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	2.643.764.000	499.562.600	18,90%	63,27%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	2.643.764.000	499.562.600	18,90%	63,27%
1	Học phí	573.300.000	-		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	66.355.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	313.026.000		
4	Tiếng anh	267.750.000	27.120.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	55.757.600		
6	Thẻ dự nhp điều	267.750.000	25.764.000		
7	Giữ xe	86.400.000	11.540.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.643.764.000	845.706.517	31,99%	281,97%
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.643.764.000	845.706.517	31,99%	281,97%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.643.764.000	845.706.517	31,99%	281,97%
1	Học phí	573.300.000	203.473.728		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	4.600.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	477.298.213		
4	Tiếng anh	267.750.000	19.303.750		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	78.680.826		
6	Thẻ dự nhp điều	267.750.000	25.910.000		
7	Giữ xe	86.400.000	36.440.000		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phú Hòa Đông

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Điều chỉnh lần 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNPHĐ ngày 22/12/2023
của Trường Mầm non Phú Hòa Đông)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí (sự nghiệp)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (sự nghiệp)	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-808.731.800
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-808.731.800

Củ Chi, Ngày 22 tháng 12 năm 2023



Củ Chi, ngày 02 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4/2023 như sau:

ĐV tính: đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	2.643.764.000	886.695.890	33,54%	307,36%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	2.643.764.000	886.695.890	33,54%	307,36%
1	Học phí	573.300.000	235.580.000		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	1.725.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	351.025.000		
4	Tiếng anh	267.750.000	78.822.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	109.962.020		
6	Thẻ đục nhíp điều	267.750.000	77.651.870		
7	Giữ xe	86.400.000	31.930.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.643.764.000	-		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.643.764.000	925.349.416	35,00%	55,08%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.643.764.000	925.349.416	35,00%	55,08%
1	Học phí	573.300.000	15.633.050		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	62.600.000	63.911.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí	1.014.120.000	456.889.511		
4	Tiếng anh	267.750.000	105.942.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	371.844.000	139.048.855		
6	Thẻ đục nhíp điều	267.750.000	103.455.000		
7	Giữ xe	86.400.000	40.470.000		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.154.965.772	4.466.867.809	37%	118%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.745.478.848	2.355.917.511		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.409.486.924	2.110.950.298		

Ngày 02 tháng 01 năm 2024

Trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Lê Ngọc Hòa

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường MN Phú Hòa Đông

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MNPHĐ ngày / /202.... của Trường MN Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	3.956.290.264	3.956.290.264	-	
I	Số thu sự nghiệp	3.956.290.264	3.956.290.264	-	
1	Học phí	1.562.499.774	1.562.499.774	-	
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	71.080.000	71.080.000	-	
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí bán trú	1.396.931.000	1.396.931.000	-	
4	Tiếng anh	233.217.000	233.217.000	-	
5	Công phục vụ ăn sáng	365.786.620	365.786.620	-	
6	Thẻ đục nhíp điệu	232.365.870	232.365.870	-	
7	Giữ xe	94.410.000	94.410.000	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	3.211.957.738	3.211.957.738	-	
1	Chi sự nghiệp	3.211.957.738	3.211.957.738	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.211.957.738	3.211.957.738	-	
1	Học phí	818.167.248	818.167.248	-	
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	71.080.000	71.080.000	-	
3	Tổ chức phục vụ bán trú - vệ sinh phí bán trú	1.396.891.870	1.396.891.870	-	
4	Tiếng anh	233.217.000	233.217.000	-	
5	Công phục vụ ăn sáng	365.786.620	365.786.620	-	
6	Thẻ đục nhíp điệu	232.405.000	232.405.000	-	
7	Giữ xe	94.410.000	94.410.000	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.154.965.772	11.696.635.891		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.745.478.848	6.361.938.851	- 383.539.997	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.409.486.924	5.334.697.040	- 74.789.884	

Ngày 02 tháng 01 năm 2024



BIÊN BẢN
Niêm yết công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023

Hôm nay, vào lúc 8h ngày 02 tháng 01 năm 2023

Tại Trường Mầm non Phú Hòa Đông, chúng tôi gồm:

1. Đ/c : Huỳnh Mỹ Long - Hiệu trưởng nhà trường
2. Đ/c: Nguyễn Thị Minh Trang - Chủ tịch công đoàn nhà trường
3. Đ/c: Huỳnh Kim Ngân - Trưởng Ban thanh tra nhân dân
4. Đ/c: Nguyễn Thị Trang Phương - Kế toán nhà trường
5. Đ/c : Trần Thanh Tuyền - Ban mua sắm

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 8h ngày 02 tháng 01 năm 2023

Hồ sơ niêm yết công khai tài chính gồm:

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023

(Mẫu số 09a-CK/TSC)

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

năm 2023 (Mẫu số 09b-CK/TSC)

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định năm 2023. (Mẫu số 09c-CK/TSC)

- Công khai tình hình xử lý tài sản công năm 2023. (Mẫu số 09d-CK/TSC)

- Công khai tình hình khai thác nguồn nhân lực tài chính từ tài sản công năm 2023. (Mẫu số 09đ-CK/TSC)

Biên bản lập kết thúc vào lúc 8h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Những người thực hiện niêm yết :

Hiệu trưởng

CTCD

TB.TTND

Ban mua sắm

Kế toán

